

Số: 153 /BC-UBND

Hải Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

(Trình HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 15)

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Kế hoạch thực hiện và tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 đã đề ra.

Kết quả cụ thể về thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2020

Trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ, toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; một bộ phận lao động mất việc làm, thiếu việc làm và đời sống nhân dân gặp khó khăn, thu nhập giảm. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19¹; tiếp tục khắc phục những hậu quả của dịch tả lợn châu Phi; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, việc làm và đời sống nhân dân; triển khai thực hiện đầy đủ các giải pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh

¹- Trên địa bàn tỉnh trải qua 02 đợt dịch (từ tháng 3-4 và tháng 7-8/2020).

ng nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, khôi phục và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ngay sau khi dịch từng bước được kiểm soát.

Với sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng và quyết tâm cố gắng phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan, các ngành kinh tế tiếp tục có mức tăng trưởng, trong đó sản xuất nông nghiệp tăng khá cao, hiện nay các hoạt động kinh tế - xã hội đã trở lại bình thường. Về cơ bản đã đạt được các mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 đã đề ra, trong đó đạt và vượt 11/16 chỉ tiêu chủ yếu (*Có phục lục Biểu số 01 kèm theo*). Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh tăng 2,1% (kế hoạch năm tăng từ 8,5% trở lên). Công tác phòng chống dịch Covid-19 đã đạt được kết quả tích cực và hiện nay được kiểm soát tốt; kịp thời thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gặp khó khăn theo quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các lĩnh vực về văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm chú trọng thực hiện, đời sống nhân dân cơ bản ổn định; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường, củng cố vững chắc. Công tác sắp xếp bộ máy, cán bộ đạt được kết quả tích cực. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông nghiệp, nông thôn

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp một cách thực chất và hiệu quả hơn; chuyển dần từ mục tiêu số lượng sang chất lượng, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng; tăng cường quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,3% so với kế hoạch năm và tăng 7,1% so với năm 2019.

a) Trồng trọt: Thời tiết cơ bản thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, sâu bệnh phát sinh gây hại ít; năng suất, giá bán sản phẩm đạt khá, thị trường tiêu thụ thuận lợi đã góp phần nâng cao giá trị ngành trồng trọt. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 153.669 ha (bằng 99,8% kế hoạch năm) và giảm 1.923 ha so với năm 2019; cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển dịch tích cực, mở rộng diện tích những cây trồng có giá trị kinh tế cao, sản phẩm dễ tiêu thụ; năng suất các loại cây trồng cơ bản đều tăng hơn so với năm 2019 (năng suất lúa bình quân cả năm đạt 60,6 tạ/ha, tăng 1,18 tạ/ha so với năm 2019; năng suất rau các loại bình quân đạt 236 tạ/ha, tăng 2,36 tạ/ha so với năm 2019).

Cây ăn quả tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm diện tích cây vải kém hiệu quả, tăng diện tích một số cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn (như: ổi, chuối, cam, bưởi...). Sản lượng vải quả năm 2020 đạt 42.500 tấn (tăng gấp 1,75 lần năm 2019), trong đó sản lượng xuất khẩu chiếm khoảng 50%; giá bán vải trung bình khá cao, đặc biệt là giá vải xuất khẩu².

b) Chăn nuôi: Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; chủ động kiểm soát, giám sát chặt chẽ dịch bệnh và không có dịch bệnh xảy ra. Chăn nuôi trâu, bò, gia cầm và đàn lợn cơ bản ổn định, đảm bảo nguồn cung thực phẩm chất lượng cho người tiêu dùng; tổng đàn gia súc, gia cầm đều tăng hơn năm 2019. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 5,7% so với năm 2019.

c) Thủy sản: Nuôi trồng thủy sản tiếp tục được phát triển; cơ cấu giống có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các loại cá chất lượng. Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch tăng 6,5% so với năm 2019, trong đó sản lượng nuôi trồng tăng 6,6%.

d) Công tác quản lý và bảo vệ rừng: Phối hợp chặt chẽ và tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm tra, kiểm soát lâm sản, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi xâm hại rừng, chuyển đổi, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

đ) Công tác phòng chống lũ bão, úng, hạn: Tăng cường công tác quản lý đê điều và thủy lợi; xây dựng quy định về phối hợp quản lý đê điều trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai năm 2020; tập trung đầu tư hoàn thành tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi theo kế hoạch.

1.2. Xây dựng nông thôn mới:

Công tác xây dựng nông thôn mới và đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được quan tâm thực hiện; tập trung hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, xây dựng NTM đối với các xã sau khi sáp nhập và hoàn thiện các thủ tục xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 178/178 xã đạt chuẩn NTM (đạt 100%), trong đó có 29 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (chiếm 16,3%) và 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; có 12/12 đơn vị cấp huyện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan trực tiếp đến hoạt

²- Giá bán từ 18-55 nghìn đồng/kg (trung bình 30 nghìn đồng/kg tại vườn); riêng vùng vải xuất khẩu giá bán cao hơn vải sản xuất đại trà từ 15-30% ở cùng thời điểm. Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành đạt 1.290 tỷ đồng, tăng 569,7 tỷ đồng so với năm 2019.

động xuất, nhập khẩu; một số cơ sở sản xuất thiếu nguyên vật liệu, không có đơn hàng, ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 92,5% kế hoạch năm và tăng 3,5% so với năm 2019³ (mức tăng của năm 2019 là 14,4%). Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2,1%. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng thực chất và chuyên dịch tích cực, đúng định hướng; công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục xác định là động lực tăng trưởng của toàn ngành. Các cấp, các ngành đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời thực hiện các giải pháp, các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Ngay sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, một số ngành sản xuất đang phục hồi và có mức tăng trưởng như: May trang phục tăng 2,9%, nước sạch tăng 9,7%, điện sản xuất tăng 14,6%, mạch điện tử tích hợp tăng 7,4%, bộ phận thiết bị điện khác dùng cho ô tô và xe có động cơ khác tăng 6,2%; tuy nhiên còn một số sản phẩm chủ lực giảm sâu, như: Lắp ráp ô tô giảm 62,2%, xi măng giảm 2,5%, sắt, thép không hợp kim giảm 9,4%.

Công tác khuyến công và hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề được quan tâm thực hiện⁴; triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyên giao công nghệ, công nghệ ưu tiên...; phối hợp thực hiện chương trình hỗ trợ tư vấn phát triển công nghiệp hỗ trợ cho một số cơ sở sản xuất công nghiệp.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước tăng 3,1% so với năm 2019 (mức tăng của năm 2019 là 10,9%). Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện và nâng cao chất lượng các quy hoạch; xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, gắn kết với phát triển khu vực nông thôn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Đôn đốc đẩy nhanh triển khai quy hoạch và thủ tục đầu tư một số khu, cụm công nghiệp; tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện⁵, quy hoạch hai bên các tuyến đường tỉnh mới xây dựng và quy hoạch chi tiết một số khu đô thị, khu dân cư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nghiệm thu các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Triển khai lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030; lập Chương trình phát triển nhà ở

³- Trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 245.504 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 96,7% toàn ngành), tăng 2,8% (năm 2019 tăng 14,5%); sản xuất và phân phối điện nước, khí đốt, nước nóng... ước đạt 6.841 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 2,8%), tăng 9,7% (năm 2019 tăng 9,2%).

⁴- Tổ chức nghiệm thu 12 đề án khuyến công địa phương và đăng ký 03 đề án khuyến công quốc gia năm 2021. Tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp khu vực 28 tỉnh phía Bắc gồm 04 sản phẩm của 04 cơ sở.

⁵- Đến nay đã phê duyệt 04 quy hoạch xây dựng vùng huyện (Cẩm Giàng, Nam Sách, Thanh Miện, Gia Lộc); huyện Tứ Kỳ dự kiến phê duyệt trong năm 2020. Năm 2021 thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng 03 huyện Ninh Giang, Kim Thành và Thanh Hà.

của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2045; xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở năm 2020. Hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng giai đoạn 1, với tổng số 6.628 căn nhà, trong đó 3.280 căn nhà xây mới và 3.348 căn nhà sửa chữa.

3. Lĩnh vực dịch vụ và giá cả thị trường

Ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, nhiều hoạt động dịch vụ gặp khó khăn, đặc biệt các hoạt động dịch vụ không thiết yếu phải dừng hoạt động trong thời gian dịch có diễn biến phức tạp. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 61.152 tỷ đồng, bằng 95,1% kế hoạch năm và tăng 6,4% so với năm trước; một số ngành dịch vụ doanh thu giảm như: du lịch, lưu trú, ăn uống giảm 16,2%; vận tải, kho bãi giảm 8,3%. Công tác quản lý thị trường, quản lý giá cả được tăng cường; tập trung kiểm tra, kiểm soát chống vận chuyển và kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, gian lận thương mại. Thị trường trong tỉnh được duy trì sự ổn định; hàng hóa dịch vụ phong phú, đa dạng và không có tăng đột biến về giá; chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tương đối cao, tăng 4,8% so với năm trước.

Hoạt động xuất, nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất bị gián đoạn và thị trường đầu ra xuất khẩu bị thu hẹp trong bối cảnh dịch Covid-19. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 89,4% kế hoạch năm, tăng 3,8%; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 70,9% kế hoạch năm, giảm 13,2% so với năm 2019.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch, xúc tiến du lịch năm 2020 theo Đề án; tổ chức đánh giá, tổng kết thực hiện Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020”, “Chương trình xúc tiến du lịch giai đoạn 2016-2020”; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác liên kết vùng để hình thành các tour, tuyến du lịch hấp dẫn. Năm 2020, toàn tỉnh đón và phục vụ khoảng 1.574.100 lượt khách du lịch⁶, giảm 62,7%; doanh thu du lịch đạt 720 tỷ đồng, giảm 63,6% so với năm 2019. Triển khai xây dựng Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”.

Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là sản phẩm vải thiều Thanh Hà và một số sản phẩm nông sản khác. Hỗ trợ dán tem truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm nông sản Hải Dương⁷. Thông tin, mời các doanh nghiệp tham gia 10 Hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo⁸.

⁶- Bao gồm: 277.960 lượt khách lưu trú và 1.296.140 lượt khách không lưu trú.

⁷- Như Rươi Tứ Kỳ; Bưởi đào Lập Lễ; Hành, Tỏi Kinh Môn...

⁸- Hội chợ Xuân Bình Định 2020 tại thành phố Quy Nhơn; Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 30; Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm

4. Tài chính, tín dụng, ngân hàng

4.1. Thu, chi ngân sách nhà nước:

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại NSNN, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách. Tăng cường quản lý thu ngân sách; tập trung rà soát, thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, chống chuyển giá, trốn lậu thuế; triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các giải pháp hoãn, giãn một số khoản thuế, tiền sử dụng đất cho các đối tượng theo quy định của Chính phủ. Do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đã trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến thu NSNN, không đạt dự toán giao đầu năm. Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt 16.221,6 tỷ đồng, bằng 89,6% dự toán, trong đó thu nội địa đạt dự toán; tuy nhiên, thu tiền sử dụng đất đạt khá cao (gấp 2 lần dự toán), các khoản thu thường xuyên khác đạt thấp, đặc biệt là cả 3 khu vực doanh nghiệp đều có số thu thấp hơn nhiều so với dự toán năm⁹ và hụt thu thường xuyên cân đối ngân sách địa phương 1.754,3 tỷ đồng.

Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm chi ở các cấp ngân sách và đơn vị sử dụng ngân sách để tập trung nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế, bù đắp hụt thu. Bảo đảm cân đối ngân sách cho chi thường xuyên, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chi đầu tư phát triển và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Chính phủ. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 18.996,5 tỷ đồng, bằng 140,4% dự toán năm.

4.2. Tín dụng - ngân hàng:

Tập trung triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng và hỗ trợ khách hàng vay vốn do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Đến ngày 20/11/2020, đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 650 khách hàng, dư nợ 1.855 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 14.022 khách hàng, dư nợ 28.832 tỷ đồng; cho vay mới 9.638 khách hàng, với doanh số cho vay lũy kế từ ngày 23/01/2020 là 24.326 tỷ đồng.

Năm 2020, nguồn vốn huy động tiếp tục tăng trưởng tốt, đạt 135.700 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cuối năm 2019; dư nợ tín dụng đạt 87.400 tỷ đồng, tăng

2020; Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc 2020 (CIIE 2020); Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ năm 2021; Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ; Đoàn xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ năm 2020; Chương trình thương mại điện tử qua Sàn Amazon.com; Tọa đàm và giao thương với doanh nghiệp Rumani; Chương trình Đoàn giao dịch thương mại tại Hà Lan và Vương quốc Bỉ.

⁹- Khu vực DNNN trung ương đạt 74%; DN có vốn ĐTNN đạt 69%; kinh tế NQD đạt 76%.

7,1% so với cuối năm 2019¹⁰. Nợ xấu nội bảng chiếm 1,3% tổng dư nợ. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án không sử dụng tiền mặt trong một số ngành, lĩnh vực.

5. Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển và đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2020 ước đạt 51.490 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2019¹¹.

5.1. Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường đôn đốc các địa phương, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân vốn đầu tư¹², phấn đấu năm 2020 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao. Thực hiện rà soát, điều chỉnh giảm vốn của các dự án đã hoàn thành nhưng chậm giải ngân và các dự án có khối lượng hoàn thành đạt thấp hơn kế hoạch vốn giao, để bổ sung vốn cho dự án có nhu cầu, đủ điều kiện giải ngân hết 100% vốn giao bổ sung theo quy định của pháp luật. Trong năm 2020, một số công trình trọng điểm, công trình giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh được đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng¹³, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

¹⁰- Trong đó, các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp, nông thôn 39.000 tỷ đồng, chiếm 44,6% tổng dư nợ, tăng 5,4%; xuất khẩu 3.200 tỷ đồng, tăng 10,3%; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 19.400 tỷ đồng, tăng 1%; công nghiệp hỗ trợ 4.400 tỷ đồng, tăng 4,1%.

¹¹- Khu vực nhà nước 6.627 tỷ đồng, tăng 27,6%; khu vực ngoài nhà nước 28.979 tỷ đồng, tăng 7,1%; khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài 15.884 tỷ đồng, tăng 8,2%.

¹²- Văn bản số 3480/UBND-VP ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh; các văn bản số 293/SKHĐT-THQH ngày 03/3/2020, 1089/SKHĐT-THQH ngày 12/6/2020, 1556/SKHĐT-THQH ngày 12/8/2020 và số 1735/SKHĐT-THQH ngày 07/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đến ngày 30/11/2020, tỷ lệ giải ngân đạt 74,5%, trong đó: vốn trong nước đạt 76,1% (vốn NSDP đạt 79,3%; vốn NSTW đạt 58,5% - vốn chưa giải ngân tập trung chủ yếu vốn giao bổ sung trong năm từ nguồn dự phòng chung); vốn nước ngoài 0% (năm 2020 không có khả năng giải ngân, đã đề nghị trung ương thu hồi, bổ sung cho các dự án khác).

¹³- Các dự án như: Đường trục Bắc-Nam, tỉnh Hải Dương đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội Hải Phòng đến cầu Hiệp (giai đoạn 1); Trung tâm Văn hóa Xứ Đông; Cầu Mây - Đường tỉnh 389; đường dẫn nối cầu Hàn đoạn nối từ đường 5B đến Quốc lộ 37. Tập trung bổ sung vốn để sớm hoàn thành dự án giao thông kết nối liên tỉnh: Đường dẫn nối cầu Quang Thanh (Thanh Hà) và đường dẫn cầu Dinh kết nối với Quốc lộ 17B (Kinh Môn), kết nối với TP Hải Phòng; xây dựng đoạn tuyến nối đường 389B đến cầu Triều (Kinh Môn), kết nối với tỉnh Quảng Ninh.

Chủ động phối hợp với các tỉnh, thành phố trong vùng để thống nhất, hoàn thiện các thủ tục đầu tư, thực hiện đầu tư các dự án giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh theo các nội dung hợp tác giữa 2 địa phương. Xây dựng chương trình đầu tư, nâng cấp mạng lưới đường tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030.

5.2. Thu hút vốn đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài:

Hoạt động xúc tiến đầu tư và thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, năm 2020 đầu tư trong nước đạt kết quả khá, thu hút được 155 dự án mới (tăng 13 dự án) và điều chỉnh 80 dự án (tăng 9 dự án), với tổng vốn đầu tư 12.800 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2019; đầu tư nước ngoài giảm sâu, ước đạt 549 triệu USD, bằng 63,2% so với năm 2019, trong đó đăng ký cấp mới 35 dự án, với tổng vốn đầu tư 145 triệu USD (so với năm 2019, số dự án giảm 48,5%, vốn giảm 68,8%), điều chỉnh tăng vốn 44 lượt dự án, với tổng vốn đầu tư tăng thêm 390 triệu USD (so với năm 2019, số lượt dự án tăng 15,8%, vốn giảm 2%).

Các cấp, các ngành thường xuyên theo dõi, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; chủ động phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư. Tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các dự án vi phạm các quy định của pháp luật; đã xử lý thu hồi, chấm dứt hoạt động 11 dự án đầu tư trong nước.

5.3. Phát triển doanh nghiệp:

Tập trung thực hiện các giải pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Năm 2020, đăng ký thành lập mới 1.702 doanh nghiệp (tăng 0,5% so với năm 2019), với tổng vốn điều lệ đăng ký khoảng 13.367 tỷ đồng¹⁴. Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch; chủ động giải quyết những vướng mắc, tồn tại của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp và các cơ chế, chính sách phát triển hợp tác xã theo quy định của Chính phủ, đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 645 HTX, 01 liên hiệp HTX và 800 tổ HTX; đã hình thành và phát triển một số mô hình HTX hoạt động liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả.

6. Hoạt động khoa học công nghệ, tài nguyên và môi trường

6.1. Hoạt động khoa học và công nghệ:

Thực hiện tốt công tác quản lý khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ và công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng. Triển khai thực hiện Kế hoạch KH&CN năm 2020 với tổng số 31 đề tài, 08 dự án và 01 chương trình. Tổng kết, đánh giá,

¹⁴- Lũy kế đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 13.936 doanh nghiệp (nếu tính cả các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, có khoảng trên 15.300 doanh nghiệp).

nghiệm thu kết quả và thanh lý hợp đồng cho các nhiệm vụ KH&CN kết thúc thực hiện năm 2019 (đạt 100%); các nhiệm vụ KH&CN đều đạt được mục tiêu và các nội dung nghiên cứu đã đề ra, có tính ứng dụng thực tiễn cao trong sản xuất và đời sống.

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; xây dựng Kế hoạch thực hiện “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Tổ chức lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của cấp huyện theo Nghị quyết của Chính phủ; xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2020. Rà soát, lập nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của các ngành, lĩnh vực. Tập trung đôn đốc, xử lý những vướng mắc để đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất đối với một số công trình, dự án.

Tiếp tục triển khai những nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản theo Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Ban hành và triển khai thực hiện một số quy định của tỉnh về quản lý khoáng sản. Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp khai thác khoáng sản chấp hành các quy định của pháp luật; kiểm tra, xử lý một số tổ chức, cá nhân có những vi phạm về hoạt động vận chuyển, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch và phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường từ các bãi chôn lấp rác thải ở khu vực nông thôn để có các biện pháp xử lý theo quy định. Tổ chức kiểm tra, đưa ra khỏi danh sách 03 cơ sở gây ô nhiễm môi trường; xác nhận 17 cơ sở hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; thẩm định hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại hoàn thiện cấp mới sổ đăng ký 34 cơ sở, cấp lại 09 cơ sở. Theo dõi kết quả, tổ chức kiểm tra, quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc môi trường tự động của các cơ sở trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai lắp đặt trạm quan trắc môi trường xung quanh tự động tại các vị trí đã được phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ, XÃ HỘI

1. Giáo dục đào tạo

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020, cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch đầu năm học. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 và thi tốt nghiệp THPT năm 2020¹⁵ đảm bảo an toàn, đúng quy chế; tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021. Mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục ngày càng phù hợp; thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập, xây dựng xã hội học tập¹⁶; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hoá, hiện đại và đồng bộ; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp, cải thiện; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng và vượt so với mục tiêu đề ra đến năm 2020¹⁷. Chất lượng giáo dục toàn diện, phổ cập, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì, giữ vững; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia có 68/99 học sinh dự thi đạt giải (04 giải nhất, 20 giải nhì, 20 giải ba và 02 giải khuyến khích). Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tỉnh Hải Dương được đẩy mạnh và mở rộng thực hiện; quy mô trường, lớp tham gia triển khai dạy học chương trình Tiếng Anh tiếp tục tăng. Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị cho dạy học; tổ chức có hiệu quả công tác hướng nghiệp, liên kết đào tạo nghề cho học viên.

2. Y tế

2.1. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Trong năm 2020, có những thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi cả nước, đặc biệt trong thời gian tháng 8 năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 04 ổ dịch (trong đó có 02 ổ dịch phức tạp và nguy hiểm). Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

¹⁵- Có 18.885 trong tổng số 19.113 thí sinh dự thi để xét tốt nghiệp đủ điều kiện tốt nghiệp THPT, đạt 98,81%, cao hơn 2,44% so với năm 2019 và cao hơn 0,47% so với mức bình quân chung của cả nước. Trung bình điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của tỉnh xếp thứ 18 toàn quốc.

¹⁶- Kết thúc năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 874 trường mầm non, phổ thông (giảm 64 trường so với năm học trước). Trong đó, mầm non có 309 trường (giảm 21 trường); tiểu học có 251 trường (giảm 30 trường); THCS có 260 trường (giảm 13 trường); THPT có 54 trường; có 01 trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh và 12 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện với 200 lớp; 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng.

¹⁷- Toàn tỉnh có 669 trường đạt chuẩn, tỷ lệ 76,5% (tăng 1,17% so với năm học trước). Trong đó, mầm non có 200 trường, tỷ lệ 64,7%; Tiểu học 235 trường, tỷ lệ 95,1%; THCS 201 trường, tỷ lệ 77,3%; THPT 33 trường, tỷ lệ 61,1% (so với năm học trước, tăng tương ứng 5,7%- 0,8%-2,69%-5,5%).

Các cấp, các ngành đã kịp thời chỉ đạo và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch, đặc biệt đối với các địa phương có ổ dịch; đầu tư mua trang thiết bị, vật tư y tế. Cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp đã tích cực vào cuộc; huy động được nhiều nguồn lực của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức tham gia phòng chống dịch, đã góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch và bổ sung kinh phí hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19. Hiện nay dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt.

Toàn tỉnh đã xét nghiệm 29.954 mẫu bằng phương pháp xét nghiệm sinh học phân tử (PCR) để chẩn đoán, sàng lọc những người nghi nhiễm; xét nghiệm phân tích hóa sinh (ELISA) 1.807 mẫu để đánh giá miễn dịch trong cộng đồng; tổ chức cách ly y tế 24.853 người, bảo đảm an toàn. Đến nay đã ghi nhận 28 ca mắc Covid-19 (bao gồm: 17 ca ghi nhận tại cộng đồng và 11 ca nhập cảnh vào tỉnh) và không có người tử vong.

Tổ chức sơ kết công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân chú trọng thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

2.2. Các công tác khác:

Tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh khác, bảo đảm không xảy ra dịch chồng dịch. Quan tâm nâng cao hiệu quả truyền thông y tế và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của tuyến trung ương được triển khai áp dụng tại bệnh viện tuyến tỉnh¹⁸ và kỹ thuật tuyến tỉnh được áp dụng tại tuyến huyện¹⁹. Một số bệnh viện đã chủ động liên kết với các bệnh viện tuyến trên triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật vượt tuyến để mở rộng phạm vi hoạt động chuyên môn, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng cao ngay tại tuyến cơ sở và giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến, giảm chi phí cho người bệnh. Số lượt khám bệnh, điều trị nội trú, ngoại trú và thủ thuật, phẫu thuật giảm so với năm 2019²⁰.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số được quan tâm thực hiện đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, y tế trường học, phòng chống bệnh... được triển khai thực hiện đầy đủ.

¹⁸- SPECT CT, kỹ thuật chụp cắt lớp 128 dãy, kỹ thuật can thiệp mạch, phẫu thuật thay khớp háng, phẫu thuật nội soi khớp gối, điều trị bệnh Thalassemia, điều trị tiêu sợi huyết Ateplase, hỗ trợ kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (IUI)...

¹⁹- Phẫu thuật nội soi về sản phụ khoa, viêm ruột thừa, cắt túi mật...

²⁰- Số lượt người khám bệnh giảm 7,9%; số lượt người bệnh nội trú giảm 13,3% và ngày điều trị trung bình tuyến tỉnh giảm 0,3 ngày; số lượt phẫu thuật giảm...

Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động khám, chữa bệnh, hành nghề y dược tư nhân, kinh doanh thiết bị y tế và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Thông tin truyền thông, văn hoá - thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, đón Tết Nguyên Đán Canh Tý; đẩy mạnh tuyên truyền tổ chức đại hội đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa được triển khai thực hiện tốt; hoàn thành việc khai quật khảo cổ tại khu di tích chùa Ngũ Đài, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh. Lập hồ sơ và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với Lễ hội truyền thống Đền, Đình Suốt (thành phố Hải Dương) và Lễ hội truyền thống Đền Quát (huyện Gia Lộc). Phối hợp với tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh chuẩn bị lập hồ sơ Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử trình UNESCO công nhận là di sản thế giới; lập hồ sơ xét duyệt xếp hạng 07 di tích cấp tỉnh năm 2020. Tổ chức công bố biểu trưng (Logo) tỉnh Hải Dương và tổng kết, trao giải cuộc thi sáng tác biểu trưng tỉnh Hải Dương. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động nhân Lễ kỷ niệm 720 năm ngày mất của Anh hùng dân tộc Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và 578 năm ngày mất của Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi. Xây dựng Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tổng kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các chương trình, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010-2020; tổng kết 20 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2010-2020”.

Đăng cai tổ chức Giải vô địch Cầu lông đồng đội toàn quốc năm 2020; phối hợp tổ chức tốt các giải thể thao cấp tỉnh năm 2020. Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu các giải trẻ, giải vô địch toàn quốc đạt 75 HCV, 94 HCB, 77 HCD. Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Hải Dương năm 2021-2022, kế hoạch tổ chức đăng cai môn Bóng bàn trong chương trình Seagames 31-năm 2021.

4. Lao động, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực, đã giải quyết việc làm cho 35.500 lao động²¹, đạt kế hoạch năm. Tổ chức 60 phiên giao dịch việc làm, thu hút sự tham gia của 1.368 doanh nghiệp và 11.225 người lao động, trong đó có 3.315 người nhận được việc làm. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số

²¹- Trong đó, có 3.100 người lao động đi làm việc tại nước ngoài (đạt 68,9% kế hoạch năm).

24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; phê duyệt danh sách hỗ trợ 161.985 người gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, với tổng số tiền 199,9 tỷ đồng. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; thăm và tặng quà cho 61.000 gia đình chính sách, người có công với kinh phí trên 75 tỷ đồng từ ngân sách địa phương. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh liệt sỹ.

Chủ động tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ²².

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội. Tập trung hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Đẩy mạnh công tác phòng, chống mại dâm thông qua hoạt động của các mô hình thí điểm phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, TƯ PHÁP, AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI VÀ QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác thanh tra và tư pháp

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020, đã triển khai thực hiện 134 cuộc thanh tra hành chính²³ (kỳ trước chuyển sang 25 cuộc;

²²- Đối với các đối tượng khác (không thuộc người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội), đã phê duyệt danh sách cho 289 người lao động của 07 doanh nghiệp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hoặc nghỉ việc không hưởng lương với số tiền là 531 triệu đồng; hỗ trợ 882 hộ kinh doanh với tổng số tiền là 882 triệu đồng; hỗ trợ 185 lượt người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền 263 triệu đồng; hỗ trợ 9.057 người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm với số tiền 9,06 tỷ đồng.

²³- Thanh tra lĩnh vực đầu tư XD/CB 15 cuộc (14 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất). Phát hiện vi phạm về kinh tế 4.139 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 349 triệu đồng, kiến nghị giảm giá trị quyết toán 3.789 triệu đồng.

- Thanh tra lĩnh vực tài chính, ngân sách 78 cuộc (69 cuộc theo kế hoạch và 09 cuộc đột xuất). Phát hiện vi phạm về kinh tế 10.819 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 5.106 triệu đồng, kiến nghị giảm giá trị quyết toán 5.594 triệu đồng, kiến nghị xử lý tài chính khác 119 triệu đồng.

- Thanh tra lĩnh vực đất đai 14 cuộc (07 cuộc theo kế hoạch và 07 cuộc đột xuất). Phát hiện vi phạm về kinh tế 121 triệu đồng và 918m² đất; kiến nghị thu hồi 121 triệu đồng và 738m² đất, kiến nghị khác 180m² đất, kiến nghị xử lý kỷ luật 04 cá nhân.

- Thanh tra trách nhiệm 31 cuộc (Biểu kết quả thanh tra hành chính không bao gồm các cuộc thanh tra trách nhiệm).

triển khai trong kỳ 109 cuộc) và 210 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế với số tiền 35 tỷ 417 triệu đồng và 918m² đất; trong đó, kiến nghị thu hồi 11 tỷ 456 triệu đồng và 738m² đất, kiến nghị giảm giá trị quyết toán 17 tỷ 818 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 06 tỷ 143 triệu đồng và 180m² đất; kiến nghị xử lý kỷ luật 04 cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 04 tỷ 433 triệu đồng. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp còn tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch năm 2020.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2018-2021. Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tăng cường và đổi mới các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; triển khai kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành²⁴. Công tác quản lý, đăng ký hộ tịch và chứng thực đáp ứng kịp thời yêu cầu của các tổ chức, cá nhân. Thực hiện tốt hoạt động trợ giúp pháp lý; hoạt động hỗ trợ tư pháp tiếp tục được xã hội hóa sâu rộng.

2. Công tác an ninh trật tự và quốc phòng quân sự địa phương

Ban hành và triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch công tác, huy động cả hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ an ninh trật tự. Tăng cường công tác nắm bắt, đánh giá tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhất là các vụ việc phức tạp được dư luận quan tâm, không để phát sinh thành “điểm nóng”. Thực hiện tốt công tác bảo vệ Đại hội Đảng bộ các cấp; đảm bảo an ninh trật tự các sự kiện chính trị, văn hóa xã hội và các mục tiêu trọng điểm địa bàn tỉnh.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, truy nã tội phạm đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội giảm 5,16%²⁵; điều tra, khám phá đạt 87,7%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 95,3%, án nghiêm trọng và ít nghiêm trọng đạt 86,7%. Phát hiện, xử lý 138 vụ, 162 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen.

²⁴- Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 52 văn bản quy phạm pháp luật.

²⁵- Phát hiện, xảy ra 679 vụ (giảm 37 vụ), trong đó điều tra, làm rõ 596 vụ (đạt 87,7%).

Triệt phá, làm tan rã 08 ổ nhóm, 67 đối tượng hình sự và 16 ổ nhóm, 50 đối tượng manh nha hình thành tội phạm có tổ chức. Số vụ việc bắt giữ, xử lý về kinh tế, ma túy, môi trường đều cao hơn năm trước²⁶. Đã cơ bản chấm dứt hoạt động khai thác cát trái phép tồn tại từ nhiều năm trước, gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

Tính đến ngày 31/10/2020, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí; đã xảy ra 199 vụ, làm chết 157 người, bị thương 97 người²⁷. Cháy xảy ra 31 vụ (giảm 7 vụ, giảm 18%), làm 01 người chết và 02 người bị thương.

Hoàn thành bố trí Công an chính quy, đảm nhiệm chức danh công an xã tại 100% xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh; hoạt động của công an xã đã phát huy hiệu quả tốt, góp phần quan trọng trong đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở, được nhân dân đồng tình ủng hộ cao.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và phối hợp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho tổ chức Đại hội đảng các cấp. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, công tác hậu cần, kỹ thuật. Làm tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Công tác tuyển quân được thực hiện tốt, đã giao đủ 2.450 tân binh; tổ chức tốt tuyển sinh quân sự. Xây dựng và thực hiện kế hoạch Phòng thủ dân sự theo Nghị định số 02/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức kiểm tra công tác giáo dục quốc phòng, công tác huấn luyện chiến đấu giai đoạn 1 và năm 2020 đối với các cơ quan, đơn vị; triển khai xây dựng Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ giai đoạn 2020-2025; Đề án diễn tập khu vực phòng thủ nhiệm kỳ 2020-2025. Kiểm tra hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh thành phố Chí Linh và 02 huyện Kim Thành, Thanh Miện, đạt kết quả tốt. Phối hợp với các lực lượng phòng chống dịch Covid-19 và tổ chức cách ly công dân Việt Nam, người nước ngoài nhập cảnh theo quy định. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; xây dựng 05 nhà tình nghĩa, nhà đồng đội cho các đối tượng.

IV. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NỘI VỤ

1. Tuyên truyền và thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công. Tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CCHC các sở, ngành, UBND cấp huyện năm 2019 và công bố kết quả chỉ số CCHC của tỉnh Hải Dương năm 2019 (xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 8 bậc

²⁶- 676 vụ, 714 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh tế (tăng 183 vụ, tăng 211 đối tượng); 792 vụ, 1.662 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về ma túy (giảm 81 vụ, tăng 230 đối tượng); 607 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường (tăng 110 vụ).

²⁷- So với năm trước, giảm 23 vụ (giảm 10,4%), giảm 32 người chết (giảm 17%), giảm 16 người bị thương (giảm 14%).

so với năm 2018). Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2010-2020.

2. Thực hiện tốt việc niêm yết, công khai, tiếp nhận và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

3. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân trong các cơ quan nhà nước. Tổ chức sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ban, ngành tỉnh, kết quả toàn tỉnh đã giảm 21 phòng. Kiện toàn sắp xếp, bố trí, giải quyết các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư gắn với sắp xếp đại hội Đảng bộ cấp cơ sở. Điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức thi tuyển giáo viên ngành giáo dục và đào tạo năm 2020 và tuyển dụng viên chức tại một số đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020; quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã và đề nghị Trung ương thẩm định, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo; kịp thời nắm bắt về tình hình tôn giáo; tổ chức thăm, tặng quà một số chức sắc Phật giáo trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, đôn đốc cấp huyện chỉ đạo các tổ chức tôn giáo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cấp trên cơ sở và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025. Tổ chức các hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến các cấp và Đại hội thi đua yêu nước cấp tỉnh lần thứ 5 giai đoạn 2020-2025.

C. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Về kinh tế

1.1. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát; liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị chưa có nhiều chuyển biến chuyển tích cực, hiệu quả chưa ổn định. Việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận nông thôn mới của một số địa phương còn chậm. Một số vụ vi phạm hành lang an toàn đê điều xử lý còn chậm.

1.2. Nhiều cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn do chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19; tăng trưởng sản xuất công nghiệp, dịch vụ đạt thấp so với nhiều năm trở lại đây; hoạt động xuất nhập khẩu giảm; một số

ngành dịch vụ hoạt động khó khăn và suy giảm mạnh (như vận tải, du lịch, khách sạn, ăn uống...).

1.3. Thu ngân sách địa phương (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, lợi nhuận và cổ tức được chia) không đạt dự toán giao và giảm nhiều so với năm trước.

1.4. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; số dự án mới và tổng vốn đầu tư đạt thấp so với năm 2019. Một số chủ đầu tư chưa quan tâm hoàn thiện các thủ tục của dự án để triển khai, hoặc thanh quyết toán, giải ngân vốn đầu tư còn chậm.

1.5. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020, công tác thu hồi đất, bàn giao mặt bằng cho một số dự án còn chậm; xử lý những khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng của một số dự án chưa được giải quyết dứt điểm, đặc biệt là một số dự án đầu tư công, đầu tư trong nước.

1.6. Công tác quản lý, xử lý chất thải ở một số địa phương, đơn vị chưa chặt chẽ, còn xảy ra tình trạng đổ chất thải, xử lý chất thải không đúng quy định; việc vận hành bãi rác và tự xây dựng các bãi rác không đúng quy cách dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu vực nông thôn; việc xử lý rác tồn đọng tại nhà máy xử lý rác Seraphin còn chậm, đã ảnh hưởng đến môi trường của khu vực; một số cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường chưa được xử lý dứt điểm. Quản lý chất thải y tế ở một số đơn vị chưa đảm bảo quy định, hệ thống xử lý chất thải rắn của một số bệnh viện đã xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu.

1.7. Công tác quản lý hoạt động của một số bến bãi còn chưa chặt chẽ; vẫn còn tình trạng vi phạm trong hoạt động mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản chưa được xử lý dứt điểm.

1.8. Công tác phát triển đô thị còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra; một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác nâng cấp đô thị theo chương trình, kế hoạch phát triển đô thị đã được phê duyệt. Nhiều dự án khu dân cư, khu đô thị chậm tiến độ; một số dự án vẫn còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng; một số nhà đầu tư chưa tập trung đầu tư hoàn thiện dự án để nghiệm thu, bàn giao theo quy định.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Cơ sở vật chất ở nhiều trường học đã xuống cấp chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục; một số đồ dùng, trang thiết bị dạy học, nhất là thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp còn thấp. Nhiều cơ sở giáo dục tiểu học còn nặng về dạy học kiến

thức văn hóa; việc tổ chức các hoạt động vui chơi gắn với vận động, phát triển thể lực, trải nghiệm thực tế cho học sinh chưa được quan tâm đúng mức.

2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu và không đồng bộ. Tỷ lệ bác sĩ ở tuyến xã chưa đạt yêu cầu 100% số xã có bác sĩ làm việc. Việc triển khai các công tác khám bệnh nghề nghiệp, quan trắc môi trường lao động và tập huấn chuyên môn cho doanh nghiệp còn chậm.

2.3. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, khu dân cư văn hóa ở một số địa phương chất lượng chưa cao. Việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu, không đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

2.4. Đời sống, việc làm và thu nhập của một bộ phận người dân còn gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Giải quyết kinh phí hỗ trợ cho người có công về nhà ở giai đoạn 2 còn gặp khó khăn.

3. Lĩnh vực cải cách hành chính, nội vụ

3.1. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức và chưa có chuyển biến tích cực về cải cách hành chính; cơ sở vật chất cho thực hiện cơ chế “một cửa” tại cấp xã còn khó khăn; phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong giải quyết các thủ tục hành chính, công việc chuyên môn có lúc, có việc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao và thời gian kéo dài so với quy định; vẫn còn một số ít thủ tục hành chính thời gian giải quyết chưa đúng quy định.

3.2. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số đơn vị còn thiếu thông tin, số liệu, thời gian gửi báo cáo chậm so với yêu cầu quy định, thậm chí có đơn vị không gửi báo cáo.

4. Lĩnh vực thanh tra, tư pháp, bảo đảm an ninh trật tự

4.1. Một số cuộc thanh tra kéo dài thời gian so với quy định; việc đôn đốc, thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra đạt tỷ lệ chưa cao. Giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của một số địa phương, nhất là cấp cơ sở còn chậm, chất lượng giải quyết chưa cao dẫn đến tình trạng gửi đơn vượt cấp vẫn diễn ra.

4.2. Công tác nắm tình hình có nơi, có lúc còn chưa kịp thời và đầy đủ. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, của một số loại tội phạm lợi dụng mạng, lợi dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp. Công tác phòng, chống tội phạm ở một số nơi còn chưa thật sự chủ động, nhất là đối với tội phạm trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

II. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

1. Nguyên nhân khách quan

1.1. Do tác động của dịch bệnh Covid-19, đã ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các hoạt động kinh tế, xã hội của tỉnh.

1.2. Một số văn bản hướng dẫn thi hành các Luật mới chậm được ban hành; quy định chưa đồng bộ và có việc hướng dẫn chưa cụ thể, dẫn đến triển khai một số việc của các cấp, các ngành còn lúng túng.

1.3. Một số doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thiếu vốn, thiếu công nghệ, thiếu lao động và chưa phát huy hết công suất đầu tư; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp; nhập nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ một số sản phẩm gặp nhiều khó khăn; một số doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa tiếp cận thị trường, chuyên hướng sản xuất còn chậm.

2. Nguyên nhân chủ quan

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của một số cơ quan, đơn vị còn chậm trễ, thiếu quyết liệt và thiếu sự phối hợp trong việc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm của một số ngành, lĩnh vực còn có lúc, có việc chưa chủ động và kịp thời.

2.2. Một số Sở, ngành, địa phương chưa chủ động và chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao.

2.3. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động phối hợp nắm bắt và tham mưu đề xuất kịp thời những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong thời gian chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

PHẦN THỨ HAI

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

A. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh. Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh đứng trước những thuận lợi và khó khăn đan xen.

I. Những yếu tố thuận lợi

Tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định; niềm tin của người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và

đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao. Xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, sự phát triển các mô hình kinh doanh mới, sự thay đổi phương thức sản xuất, tiêu dùng và giao tiếp trên toàn cầu, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và cách mạng công nghiệp lần thứ tư... vừa là thời cơ, nhưng cũng vừa là thách thức. Nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập sâu rộng; kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp... đã thu được nhiều kết quả và tiếp tục được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, sẽ tạo điều kiện thuận lợi và là cơ hội để tỉnh Hải Dương thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu...

Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định rõ phương hướng, những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và những định hướng đến năm 2030. Năm 2020, sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng trưởng khá cao; hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, thu hút đầu tư tuy gặp khó khăn, nhưng hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang dần trở lại hoạt động bình thường; một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh khá ổn định và có mức tăng trưởng. Thu hút đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả khá, một số dự án hoạt động có hiệu quả và mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh.

II. Những yếu tố không thuận lợi

Triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt đại dịch Covid-19 hiện đang có những diễn biến phức tạp tại nhiều nước trên thế giới, tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Sức cạnh tranh kinh tế của tỉnh còn thấp, quy mô của nhiều doanh nghiệp còn nhỏ. Sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị và phát triển các mô hình liên kết sản xuất còn chậm, hiệu quả thấp; lĩnh vực chăn nuôi phải tiếp tục khắc phục những hậu quả do bệnh dịch tả lợn châu Phi; mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp còn nhiều khó khăn, sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp. Trong công nghiệp, sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, các dự án có quy mô đầu tư lớn và sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ còn ít; một số sản phẩm công nghiệp chủ lực đang đứng trước mức độ bão hòa về sản lượng và chịu cạnh tranh gay gắt trên thị trường, như lắp ráp ô tô, sản xuất thép; ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi chậm phục hồi. Một số hoạt động dịch vụ như: Du lịch, xuất nhập khẩu tiếp tục gặp khó khăn. Cân đối ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, vốn đầu tư phát triển rất hạn hẹp.

B. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2021

I. Mục tiêu

Tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, quan tâm thu hút các dự án lớn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại tố cáo. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và củng cố quốc phòng quân sự địa phương. Tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử Quốc hội khóa XV.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- 1.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng từ 8% trở lên.
- 1.2. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP đạt 35%.
- 1.3. Thu ngân sách nội địa tăng từ 10% trở lên so với dự toán giao.
- 1.4. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 180 triệu đồng.
- 1.5. Xây dựng nông thôn mới: 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- 1.6. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng từ 10% trở lên.
- 1.7. Cuối năm 2021 tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- 2.1. Giải quyết việc làm mới cho 35.500 lao động.
- 2.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%.
- 2.3. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 1% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.
- 2.4. Cuối năm 2021 đạt 31,8 giường bệnh/10.000 dân (không tính trạm y tế xã) và đạt 9,5 bác sĩ/10.000 dân.
- 2.5. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 10%.

2.6. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%.

2.7. Tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa đạt 90%.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển của các ngành, lĩnh vực

1. Nhiệm vụ chung

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Chủ động thích ứng với trạng thái “bình thường mới”, tập trung khắc phục ảnh hưởng tiêu cực do tác động của đại dịch Covid-19, vừa kiểm soát và phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Lĩnh vực kinh tế

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế

Trong Quý I năm 2021, hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế nhanh và bền vững theo hướng tăng trưởng xanh và ứng dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học, công nghệ giai đoạn 2021-2025; xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035; xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch tiếp tục thực hiện các đề án về phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế từ 8% trở lên.

a) Về phát triển ngành nông nghiệp:

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Phấn đấu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3% so với năm 2020.

Tổ chức đánh giá và xây dựng Đề án “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, hoàn thành và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2021.

Tổ chức rà soát, khoanh vùng sản xuất lúa 2 vụ gắn với chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây rau màu có giá trị kinh tế cao; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu trà lúa, giống lúa để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất. Xây dựng các vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; các vùng phục vụ chế biến xuất khẩu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, quả, chăn nuôi, thủy sản và mở rộng quy mô sản xuất theo quy trình GAP để tạo đột phá trong thực hiện tái cơ cấu, nâng cao năng suất,

chất lượng sản phẩm. Thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Chủ động giám sát chặt chẽ và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và tái đàn lợn; tổ chức tốt sản xuất và quản lý nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đê điều; những nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng chống lụt, bão, úng, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống cháy rừng.

Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu trong năm 2021 có 22 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

b) Về phát triển ngành công nghiệp - xây dựng:

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 9,8% trở lên so với năm 2020. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 8,7%.

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, ngay từ Quý I năm 2020.

Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để đẩy nhanh đầu tư, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Tập trung đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CNN đã giao chủ đầu tư, theo hướng đồng bộ, hiện đại, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả để đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh; thí điểm quy hoạch, xây dựng KCN hỗ trợ tạo điều kiện đẩy nhanh phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh. Tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ vào các KCN, CNN.

Tiếp tục duy trì các lĩnh vực sản xuất ngành xây dựng; khuyến khích nghiên cứu, đầu tư phát triển sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường. Tăng cường công tác quản lý thị trường bất động sản, quản lý trật tự xây dựng, nhất là tại khu vực đô thị. Tập trung rà soát và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đầu tư công, đầu tư trong và ngoài nước; các công trình kết cấu hạ tầng khu dân cư, khu đô thị. Tăng cường công tác quản lý

đầu tư các công trình xây dựng và công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị theo đúng quy hoạch và các quy định của pháp luật.

c) Về phát triển ngành dịch vụ:

Tập trung khắc phục những hậu quả do dịch Covid-19; quan tâm phát triển một số ngành dịch vụ tiện ích, chất lượng cao, gắn với phát triển các khu đô thị, khu dân cư. Phần đầu GTSX ngành dịch vụ tăng 7,9% so với năm 2020.

Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán; quan tâm phát triển thị trường trong nước; từng bước hình thành chuỗi kết nối sản xuất - tiêu thụ theo cơ chế thị trường. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử. Tập trung xúc tiến thương mại các nhóm hàng chế biến nông sản thực phẩm và sản phẩm công nghiệp nông thôn, làng nghề.

Xây dựng Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, hoàn thành và triển khai ngay từ đầu năm 2021. Đẩy nhanh quy hoạch và triển khai thực hiện một số dự án khu du lịch sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, trải nghiệm... Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về du lịch; xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phát triển du lịch của tỉnh; tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; khảo sát, xây dựng chương trình kết nối sản phẩm du lịch và hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong vùng.

2.2. Phát triển doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch phát triển mới các doanh nghiệp đến năm 2025; phần đầu năm 2021 số doanh nghiệp thành lập mới tăng từ 10% trở lên so với năm 2020. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2022. Tập trung rà soát, đôn đốc và có các biện pháp đẩy mạnh việc chuyển các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch cổ phần hóa DNNN; xử lý những tồn tại, vướng mắc của một số doanh nghiệp cổ phần hóa. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thoái vốn nhà nước tại DN sau cổ phần hóa theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương trong quản lý hoạt động của doanh nghiệp. Tổ chức tốt các Hội nghị gặp mặt giữa Lãnh đạo tỉnh, các Sở, ngành, địa phương với cộng đồng doanh nghiệp năm 2021; thường xuyên nắm bắt và giải quyết kịp thời những đề nghị, kiến nghị, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp...

Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, quy định của tỉnh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho danh

nghiệp về pháp lý, tín dụng, cung ứng nguồn nhân lực. Hỗ trợ doanh nghiệp về chuyển đổi số, đổi mới, sáng tạo.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hợp tác xã theo chủ trương của Chính phủ. Tiếp tục đẩy mạnh thành lập mới các hợp tác xã theo kế hoạch; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong các hợp tác xã nông nghiệp. Quan tâm hỗ trợ cho các hợp tác xã về vốn đầu tư, đất đai và tiếp cận vốn ngân hàng để mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh; tiếp tục phát triển, nhân rộng một số mô hình hợp tác xã hoạt động liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả.

2.3. Bảo đảm cân đối ngân sách, nâng cao chất lượng tăng trưởng tín dụng

Phân đầu thu ngân sách nội địa tăng từ 10% trở lên so với dự toán giao. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp cân đối ngân sách ngay từ đầu năm 2021. Tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các nguồn thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc kê khai thuế; kịp thời xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; giảm tỷ lệ nợ đọng thuế ở mức thấp nhất, chống thất thu thuế, chống chuyển giá; tích cực khai thác các nguồn thu, đổi mới công tác quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh.

Chủ động cân đối và điều hành ngân sách một cách linh hoạt. Thực hiện rà soát, cơ cấu lại các khoản chi, bảo đảm chi đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm nguồn vốn cho thực hiện các chương trình, dự án của tỉnh và thực hiện chính sách an sinh xã hội, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân theo quy định của Chính phủ.

Thực hiện tốt các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng; phân đầu tăng trưởng huy động vốn từ 10% trở lên và tăng trưởng tín dụng khoảng 8% so với cuối năm 2020; tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2% tổng dư nợ. Tiếp tục tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; thực hiện có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo quy định của Chính phủ và các dự án đầu tư trong và ngoài nước theo cam kết.

2.4. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư và thu hút đầu tư, đẩy mạnh hợp tác phát triển vùng

a) Về đầu tư công:

Hoàn thành lập và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2021, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các công trình chuyển tiếp, triển khai đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các công trình kết nối vùng, các công trình phục vụ cho sản xuất, văn hóa, xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát đầu tư, nâng cao chất lượng đầu tư từ

khâu quy hoạch, lập dự án, thiết kế, thi công, kiến trúc, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả. Ngay từ đầu năm 2021, tập trung hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh thực hiện các dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án lớn của tỉnh và dự án hạ tầng giao thông kết nối liên tỉnh.

b) Về thu hút đầu tư trong và ngoài nước, hợp tác phát triển vùng:

Xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến đầu tư đến năm 2025; xây dựng quy định về thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước, các dự án đầu tư theo hình thức công tư. Thường xuyên nắm bắt và kịp thời thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải quyết nhanh các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ... đối với các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án xây dựng hạ tầng các KCN, CNN, các dự án lớn đang được một số nhà đầu tư nghiên cứu và đề xuất đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác phát triển vùng; tổ chức thực hiện tốt các nội dung đã ký kết với các tỉnh, thành phố trong vùng; tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình kết nối vùng và đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, hợp tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, trao đổi thông tin, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng...

2.5. Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và thực hiện các quy hoạch; công tác phát triển đô thị và nhà ở

Tập trung chỉ đạo tổ chức lập và hoàn thành quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh; hoàn thành lập và triển khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030. Quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch ngành, lĩnh vực còn hiệu lực. Các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác lập, quản lý và thực hiện các quy hoạch xây dựng; rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch phân khu tại các thành phố, thị xã; tổ chức lập và thực hiện các quy hoạch hai bên các tuyến đường mới xây dựng; rà soát quy hoạch các cụm công nghiệp gắn với yêu cầu cân đối và sử dụng quỹ đất cho các ngành, lĩnh vực đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng và triển khai Đề án “Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035”. Xây dựng và thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2045. Tiếp tục phát triển nhà ở xã hội và hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo là người có công; phát triển các đô thị tại các thành phố, thị xã và một số huyện theo kế hoạch và lộ trình. Tạo điều kiện thuận lợi cho một số nhà đầu tư lớn, có tiềm năng quy hoạch, đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng đô

thị xanh, thông minh, hiện đại; gắn phát triển đô thị với phát triển kinh tế đô thị tại các thành phố. Rà soát, quy hoạch các khu dân cư khu vực nông thôn cho phù hợp; gắn phát triển các khu dân cư với phát triển kinh tế nông thôn.

2.6. Phát triển khoa học công nghệ, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2021. Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ cho Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh; ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoàn thành xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 trong quý II năm 2021 đáp ứng yêu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, các dự án trọng điểm, các dự án lớn đang được các nhà đầu tư nghiên cứu và đề xuất đầu tư trên cơ sở sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của cấp huyện ngay từ đầu năm 2021. Đẩy nhanh tiến độ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân; trong đó, tập trung xử lý những vướng mắc, hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh; triển khai cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn ô đổi thửa. Tập trung xử lý dứt điểm những vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ.

Thành lập Quỹ phát triển quỹ đất của tỉnh ngay từ đầu năm 2021; chủ động tạo mặt bằng sạch cho thu hút đầu tư và đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư phát triển.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ khoáng sản; rà soát quy hoạch, khai thác các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quản lý chặt chẽ đối với các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng khoáng sản, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Xử lý chất thải sinh hoạt giai đoạn 2021-2025”. Thực hiện hiệu quả các giải pháp về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn; đôn đốc xử lý dứt điểm rác thải còn tồn đọng tại nhà máy xử lý rác Saraphin. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường đối với khu vực sản xuất kinh doanh; tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường nguồn nước; kiểm tra, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm về bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao năng lực quan trắc môi trường tỉnh Hải Dương; tăng cường đôn đốc các cơ sở lắp đặt hệ thống quan trắc tự động theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào “Chống rác thải nhựa”,

“Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần”. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

3. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

3.1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới giáo dục toàn diện; Kế hoạch Chương trình giáo dục phổ thông. Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021 và triển khai năm học 2021-2022. Tổ chức tốt các kỳ thi bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan. Triển khai thực hiện đề án xóa phòng học tạm ở các cấp; tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Tổ chức tốt việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục.

Tổ chức tốt hoạt động của các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề; đẩy mạnh công tác gắn hướng nghiệp dạy nghề và đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

3.2. Y tế

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc triệt để công tác phân luồng, sàng lọc, cách ly và điều trị; đảm bảo đầy đủ các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh công tác truyền thông để người dân nắm bắt và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho công tác khám, chữa bệnh. Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và hoàn thiện mạng lưới khám chữa bệnh kết hợp với nâng cao chất lượng điều trị để giảm ngày điều trị trung bình, giảm quá tải bệnh viện.

3.3. Văn hóa, thông tin và thể dục thể thao

Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030”; ngay từ đầu năm 2021 lựa chọn các dự án thành phần triển khai trong giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Vận hành tốt trực tích hợp liên thông của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống của Trung ương. Tăng cường triển khai chữ ký số trên các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành. Xây dựng phương án thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông và việc ngầm hóa mạng cáp viễn thông trong các khu đô thị. Triển

khai Kế hoạch hành động quốc gia về giao thức liên mạng thế hệ 6 (IPv6); tập trung thúc đẩy chuyển đổi nhanh IPv6 của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh, của đất nước.

Xây dựng và thực hiện Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, nâng cấp và phát huy các giá trị di sản văn hóa; Phối hợp với tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh xây dựng hồ sơ Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử trình UNESCO công nhận là di sản thế giới. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành pháp luật về công tác bảo tồn di sản văn hóa, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm.

Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, quan tâm phát triển thể thao thành tích cao; triển khai những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng toàn diện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch xây dựng ao bơi hợp vệ sinh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2022; Đề án phát triển sự nghiệp thể dục thể thao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; Đề án xây dựng và hoàn thiện thiết chế văn hóa tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đăng cai môn Bóng bàn trong chương trình Seagames 31- năm 2021.

3.4. Lao động và an sinh xã hội

Tập trung tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện tốt công tác lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động. Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về việc làm, an toàn lao động, giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề và hoạt động giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; quản lý chặt chẽ công tác xuất khẩu lao động và người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về lao động, BHXH.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người có công với cách mạng, người nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; tập trung giải quyết các tồn đọng, vướng mắc trong thực hiện chính sách người có công. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và ngày

thương binh liệt sĩ. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định của Chính phủ.

4. Lĩnh vực thanh tra, tư pháp, an ninh - quốc phòng

4.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, không để chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; tập trung rà soát và thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp còn tồn tại kéo dài, không để phát sinh các điểm phức tạp mới.

4.2. Kịp thời tuyên truyền, phổ biến và triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động về quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý...

4.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng chống khủng bố, phòng chống tội phạm. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện văn hóa chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai lực lượng, biện pháp đấu tranh, trấn áp tội phạm; tập trung đấu tranh quyết liệt, triệt xóa các băng, nhóm tội phạm có tổ chức, sử dụng vũ khí, vật nổ gây án, hoạt động liên quan đến tín dụng đen, bảo kê, đòi nợ thuê, núp bóng công ty, doanh nghiệp; tội phạm lừa đảo, trộm cắp tài sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao... Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, kiểm chế tai nạn và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

4.4. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện, chiến đấu, diễn tập và tuyển quân năm 2021. Tăng cường khả năng ứng cứu trong công tác phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và tham gia phòng, chống dịch bệnh.

5. Công tác chỉ đạo, điều hành, nội vụ, cải thiện môi trường kinh doanh và cải cách hành chính

5.1. Triển khai xây dựng và thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách của tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Tiếp tục phân cấp, ủy quyền gắn với xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực theo quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết công việc cho các tổ chức, cá nhân. Hoàn thiện cơ chế để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan hành chính các cấp.

5.2. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện đáng kể chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, sản xuất kinh doanh. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2021, phân công cụ thể và rõ trách nhiệm của từng Sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nội dung về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung rà soát, công bố công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch, các tài liệu pháp lý, các thông tin về kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, cấp phép điều kiện kinh doanh, thuế, hải quan, BHXH..., trong đó rà soát, xây dựng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, các nhà đầu tư, doanh nghiệp theo nguyên tắc: rõ về quy trình và thủ tục, rõ trách nhiệm người thực hiện, rõ kết quả, thời gian thực hiện, rõ trách nhiệm của từng cơ quan liên quan trong quy trình giải quyết. Quan tâm hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp; tập trung nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân; thường xuyên theo dõi, nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trong đầu tư, sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5.3. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2021. Tạo bước chuyển biến rõ nét về cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; xác định rõ và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ

của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và chất lượng công tác cải cách hành chính tại các huyện, thành phố, thị xã và các Sở, ban, ngành của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong cải cách hành chính; đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua mạng điện tử; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và cá nhân.

5.4. Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức, về sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện tinh giản biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện việc thi tuyển công chức, thi tuyển giáo viên năm 2021; kế hoạch thi nâng ngạch công chức chuyên viên lên chuyên viên chính. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án Tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021.

5.5. Chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử Quốc hội khóa XV.

5.6. Tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

(Chi tiết về một số chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch năm 2021 có Phụ lục biểu số 02; kết quả thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của ngành, lĩnh vực có phụ lục biểu số 03, 04, 05 và số 06 kèm theo)

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND tỉnh trân trọng báo cáo và đề nghị HĐND xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV. Việt Cường.

Nguyễn Dương Thái